

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **50/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Trần Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kiều D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Xuân V, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2017, bản tự khai ngày 03/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Kiều D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều D và anh Trần Xuân V sau thời gian tìm hiểu tự nguyện kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh B. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cãi vã, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị Kiều D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Xuân V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 30/11/2015 hiện tại đang ở cùng với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 12/7/2017 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 19/7/2017, bị đơn anh Trần Xuân V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thống nhất với trình bày của chị D về việc kết hôn. Mâu thuẫn giữa 2 vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân. Chị D yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, không hòa giải được.

Về con chung: Anh V thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Khi ly hôn anh V đề nghị chị D trực tiếp nuôi con chung và anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn một số vi phạm cần khắc phục.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và bị đơn vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phan Thị Kiều D và anh Trần Xuân V đã sống ly thân một thời gian dài nên tình cảm không hàn gắn được. Về con chung đề xuất giao con chung Trần Tuấn K cho chị Phan Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Ngày 19/7/2017 anh Trần Xuân V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Xuân V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Kiều D và anh Trần Xuân V là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện H, tỉnh B. Chị D và anh V đều thống nhất vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và hiện tại đã sống ly thân, tình cảm vợ

chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, ý chí của các đương sự về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kiều D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Trần Xuân V.

[3] *Về con chung*: Chị D, anh V đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tuấn K. Theo ý kiến tự nguyện của chị D và anh V nên có cơ sở giao con chung cho chị Phan Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị D tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Phan Thị Kiều D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Kiều D và anh Trần Xuân V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01/2004 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh B hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Tuấn K cho chị Phan Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Xuân V có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Kiều D chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012092 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Đồng Nơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh